Logo Protea Image not found or type unknown

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 311 | Ngày: 29/05/2026 21:46

## Thông tin ca làm việc

**Người tạo:** KIỀU QUỐC KIỆT

**Doanh thu:** 4.269.000 đ

**Tiền mặt:** 916.000 đ

**Chuyển khoản Tingbox:** 2.853.000 đ

**Tiền cơm phần:** 0 đ

**Tiền ve chai:** 0 đ

**Tiền xe hơi:** 60.000 đ

**Doanh thu cả ngày:** 8.538.000 đ

**Tiền mặt cả ngày:** 1.832.000 đ

**Chuyển khoản cả ngày:** 5.706.000 đ

**Tiền cơm phần cả ngày:** 0 đ

**Tiền ve chai cả ngày:** 0 đ

**Tiền xe hơi cả ngày:** 120.000 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bánh Orio | 3.00 Cái | 0.77 Cây | 2.00 Cây | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2 | Bột Cacao | 264.00 gram | 0.47 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3 | Bột Đá Xay | 612.00 gram | 0.39 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4 | Bột Milk Foam | 278.00 gram | 0.72 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5 | Bơ Đậu Phộng | 184.00 gram | 0.08 hủ | 0.00 hủ | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6 | Cà Phê | 198.00 gram | 1.80 túi | 0.00 túi | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Đào Ngâm | 500.00 gram | 0.39 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8 | Mứt đào | 254.00 gram | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 9 | Hồng Trà | 56.00 gram | 0.91 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10 | Soda | 7.00 lon | 5.00 Lon | 6.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11 | Syrup Bạc Hà | 363.00 ml | 0.28 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12 | Syrup Lựu Đỏ | 423.00 ml | 0.40 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13 | Mứt Chanh Dây | 315.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14 | Mứt Kiwi | 813.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15 | Mứt Mãng Cầu | 601.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16 | Mứt Việt Quất | 732.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17 | Mứt Xoài | 320.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18 | Sữa Tươi Không Đường | 1913.00 ml | 1.09 Hộp | 3.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19 | Syrup Curacao | 538.00 ml | 0.26 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20 | Syrup Đào | 1056.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Mứt ổi hồng | 549.00 gram | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22 | Trà Ô Long | 5.00 gram | 0.99 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 23 | Nước suối | 9.00 chai | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24 | Trà Ô Long Đào | 110.00 gram | 0.82 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25 | Sốt Matcha | 219.00 ml | 0.65 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26 | Sốt Caramel | 237.00 ml | 0.62 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27 | Sốt Chocolate | 22.00 ml | 0.97 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28 | Syrup Táo | 914.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29 | Bột Kem Muối | 189.00 ml | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30 | mứt bắp nữ hoàng | 1.00 ml | 0.00 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31 | mứt hồng chín | 2.00 ml | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32 | Bia Heineken bạc | 11.00 Lon | 0.00 Lon | 0.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33 | Bia Heineken xanh | 19.00 Lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34 | Cam | 5383.00 gram | 0.00 Kg | 4.40 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Cà Rốt | 2302.00 gram | 0.70 Kg | 0.00 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ | 930.00 gram | 0.00 gram | 823.00 gram | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 37 | Dưa Hấu | 2857.00 | 0.00 Trái | 0.00 Trái | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38 | Pepsi | 8.00 lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39 | Trà dưỡng tâm | 2.00 Gói | 8.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40 | Trà dưỡng nhan | 14.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41 | Vải Ngâm | 16.00 Trái | 0.00 Trái | 0.00 Trái | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42 | Đậu Phộng Tỏi Ớt | 36.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43 | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 37.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 44 | Hướng Dương | 12.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 45 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng | 15.00 Bịch | 0.00 Bịch | 0.00 Bịch | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 46 | Bột Matcha | 459.00 gram | 0.08 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 47 | Trà lài | 70.00 Gram | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 48 | Rich lùn | 404.00 ml | 0.00 hộp | 433.00 hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |

| Người lập phiếu | Người duyệt |
| --- | --- |
| ..... | ..... |